

CHÍNH PHỦ
Số: 09/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH

**Của chính phủ số 9-CP ngày 12 tháng 02 năm 1996 về chế độ quản lý , sử dụng
đất Quốc phòng, An ninh**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Nghị định này quy định về chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh.

Đất sử dụng của các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh, đất sử dụng làm kinh tế nhằm mục đích kinh doanh và đất sử dụng làm nhà ở gia đình quân nhân không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này .

Điều 2.

1- Đất quốc phòng, an ninh là đất chuyên dùng được Nhà nước giao cho đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh qui định tại Khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai.

2- Đất sử dụng vào việc xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh khác qui định tại điểm i khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai gồm: đất sử dụng làm nhà công vụ; đất sử dụng làm trại giam giữ; đất thuộc các khu vực khác mà Chính phủ giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ quản lý, bảo vệ theo từng khu vực riêng.

Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh được Nhà nước giao.

Điều 4.- Đơn vị vũ trang nhân dân được Nhà nước giao sử dụng đất quốc phòng, an ninh gồm:

- 1- Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng: Các Tổng cục, Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Bộ Tư lệnh biên phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Học viện, Nhà trường và các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;
- 2- Đơn vị thuộc Bộ Nội vụ: Tổng cục Hậu cần, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ.

Điều 5.- Đơn vị vũ trang nhân dân được Nhà nước giao đất quốc phòng, an ninh sử dụng có những quyền sau đây:

- 1- Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- 2- Được bảo vệ theo pháp luật hiện hành.

Điều 6.- Đơn vị vũ trang nhân dân được Nhà nước giao đất quốc phòng, an ninh sử dụng có những nghĩa vụ sau đây:

- 1- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng vị trí, ranh giới diện tích và các yêu cầu khác đã được qui định khi giao đất
- 2- Tuân theo những qui định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến lợi ích của người sử dụng đất xung quanh;
- 3- Không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, góp vốn liên doanh và phải tuân theo các qui định của pháp luật về đất đai.

Chương 2:

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH

Điều 7.-

- 1- Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ lập qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước và trong từng địa phương.
- 2- Các đơn vị vũ trang nhân dân được Nhà nước giao sử dụng đất quốc phòng, an ninh qui định tại Điều 4 của Nghị định này lập qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất của

đơn vị mình.

Điều 8.- Qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh bao gồm các nội dung sau đây:

- 1- Xác định cụ thể mục đích sử dụng, diện tích, ranh giới cho từng đơn vị;
- 2- Điều chỉnh qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho từng đơn vị trong từng thời kỳ phù hợp với nhiệm vụ được giao;
- 3- Diện tích, ranh giới đất, nội dung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải được thể hiện trên bản đồ địa chính theo quy định của Tổng cục địa chính.

Điều 9.- Thẩm quyền xét duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh được quy định như sau:

- 1- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch chung về sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên phạm vi cả nước và ở các đô thị loại I, loại II;
- 2- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ xét duyệt quy hoạch, kế hoạch chi tiết sử dụng đất của các đơn vị thuộc Bộ được Nhà nước giao sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh;
- 3- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các đơn vị thuộc công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, sau khi đã thoả thuận với Bộ Nội vụ;
- 4- Việc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh phải được cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 của điều này xét duyệt.

Điều 10.- Các đơn vị vũ trang nhân dân khi có nhu cầu xin Nhà nước giao đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh phải tuân theo quy định của pháp luật về đất đai. Hồ sơ xin giao đất bao gồm:

- 1- Đơn xin giao đất của đơn vị vũ trang nhân dân được Nhà nước giao sử dụng đất quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 4 của Nghị định này;
- 2- Công văn đề nghị giao đất của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Nội vụ;